

Số: 473 /NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc
hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố
Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân Thành phố về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương từ nguồn dự phòng
đầu tư công trung hạn;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 5549/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 1014/BC-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng và phân bổ chi tiết số vốn đầu tư công trung hạn còn lại để điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố như sau:

1. Bố trí vốn cho các dự án đã đủ điều kiện bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, gồm:

a) Bố trí 29,604 tỷ đồng cho các dự án tăng vốn theo Quyết định phê duyệt quyết toán hoặc dự kiến các dự án quyết toán.

b) Bố trí 1.030,240 tỷ đồng cho các dự án đang thực hiện, qua rà soát cần bổ sung vốn (không tăng tổng mức đầu tư) để hoàn thành dự án.

(Chi tiết theo Phụ lục 1)

2. Bố trí bổ sung mức vốn có mục tiêu từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh cho ngân sách 5 huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật Đầu tư công với số vốn 4.945,177 tỷ đồng để thực hiện các dự án thuộc Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết mức vốn cho từng huyện theo Phụ lục 2).

Điều 2. Đối với phần vốn còn lại có thể bổ sung cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 5.579,463 tỷ đồng: giao Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục rà soát và lập danh mục các dự án cụ thể theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023, trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và bố trí vốn cho các dự án này tại các kỳ họp tiếp theo.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của từng số liệu, số vốn bố trí của từng dự án; đảm bảo đúng quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan; đúng các nguyên tắc bố trí vốn được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua; có giải pháp hỗ trợ chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng thời gian đã được cơ quan có thẩm quyền quy định, hạn chế việc dàn trải, kéo dài và không để nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Đối với mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách 5 huyện để thực hiện các dự án thuộc Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm xác định danh mục dự án cụ thể, thông báo mức vốn cho từng địa phương và chỉ giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn cho từng dự án sau khi Ủy ban nhân dân các huyện hoàn tất các thủ tục đầu tư theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp giữa năm 2024.

3. Có giải pháp hữu hiệu trong quản lý nợ công của Thành phố, đảm bảo không vượt trần nợ công theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Chỉ đạo các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức tiếp tục hoàn thiện thủ tục chủ trương đầu tư và trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí tại Điều 2 Nghị quyết này để làm cơ sở bố trí bổ sung vốn trung hạn cho các dự án từ nguồn dự kiến tăng thu còn lại tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp theo.

5. Cần lưu ý đối với các dự án chuẩn bị đầu tư, chỉ ghi vốn ưu tiên đối với các dự án thật sự cấp bách đảm bảo đủ các thủ tục, pháp lý quy định; tránh bố trí dàn trải cho nhiều dự án chưa thật sự cần thiết gây mất cân đối khi xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 và đảm bảo tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải

thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công.

Điều 4. Điều khoản thi hành:

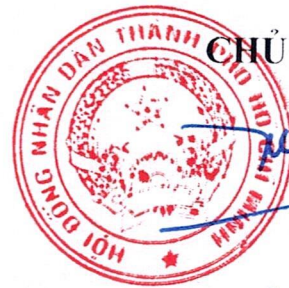
1. Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận :

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức, huyện;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, quận, huyện;
- Phòng CTHĐND: TP, PTP; Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND – T.Duyên).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ



PHỤ LỤC 1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Các dự án tăng do quyết toán hoặc dự kiến quyết toán, các dự án tăng do đang thực hiện cần bổ sung vốn trung hạn nhưng không điều chỉnh TMĐT (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 173 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 điều chỉnh (tăng, giảm số vốn đã giao)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT					
	Tổng cộng				17.980.119		4.453.062	10.391.238	1.059.844	11.451.082	
I	Các dự án tăng do quyết toán hoặc dự kiến quyết toán				3.302.034		1.798.828	990.334	29.604	1.019.938	
	Vốn ngân sách Thành phố tập trung										
1	Xây dựng mạng lưới cấp 1, 2 khu vực Quận 2 tiếp nhận và tiêu thụ nước dự án BOO Thủ Đức	Tổng công ty cấp nước Sài Gòn	Thành Phố Thủ Đức	số 764/QĐ-SXD-HTKT ngày 14/06/2021	59.795	2007 - 2021	55.759	3.708	51	3.759	
2	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thủy sản Thành phố	Ban quản lý Trung tâm thủy sản Thành Phố	Huyện Cần Giờ	số 5249/QĐ-STC ngày 12/05/2011	341.663	2011 - 2019	331.290	442	81	523	
3	Xây dựng cầu Bà Cua – Nhánh phải trên đường Vành đai phía Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	số 5847/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2016	273.821	2016 - 2020	136.998	2.640	410	3.050	
4	Xây dựng trường Trung học cơ sở Cầu Kiệu quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	1079/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	71.947	2018 - 2022	1.676	66.674	300	66.974	
5	Xây dựng mới Trường tiểu học Nhật Tảo quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	1197/QĐ-SXD-TĐDA ngày 26/07/2022	36.775	2018 - 2022	2.075	32.625	728	33.353	
6	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Trần Văn Ôn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11	Quận 11	196/QĐ-UBND ngày 05/02/2021	40.290	2017 - 2021	4.194	33.000	1.250	34.250	
7	Dự án nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sĩ Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành Phố Thủ Đức	6168/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	34.815	2018 - 2020	8.503	24.050	80	24.130	
8	Xây dựng trường mầm non Trường Thạnh quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành Phố Thủ Đức	620/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	58.422	2019 - 2022	1.043	54.458	823	55.281	
9	Xây dựng trường THCS Thạnh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Quận 12	1016/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/06/2022	114.278	2016 - 2023	11.633	96.305	856	97.161	
10	Xây dựng mới trường THCS Kỳ Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	1979/QĐ-SXD-TĐDA ngày 25/10/2022	44.970	2018 - 2022	31.850	12.500	120	12.620	
11	Xây dựng trường THCS Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	1394/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2016	149.190	2017 - 2020	95.704	46.027	900	46.927	
12	Sửa chữa, nâng cấp Trường tiểu học Bình Khánh	Ban Quản lý dự án ĐTXD KV huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	1407/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2016	102.797	2017-2021	94.854	760	600	1.360	



Handwritten signature in blue ink.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 điều chỉnh (tăng, giảm số vốn đã giao)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT					
13	Xây dựng mới khối ngoại Bệnh viện Nguyễn Trãi	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Quận 5	số 1503/QĐ-SXD_TĐDA ngày 30/8/2022	285.825	2018-2022	209.339	53.000	6.000	59.000	
14	Xây dựng mới Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp (Khối A1)	Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Quận 8	số 536/QĐ-SXD_TĐDA ngày 12/4/2023	387.666	2018-2023	4.545	344.332	630	344.962	
15	Mở rộng nâng cấp bệnh viện quận 12 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Quận 12	288/QĐ-SXD-TĐDA ngày 24/03/2021	399.262	2016 - 2021	353.786	42.000	2.493	44.493	
16	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Triệu Quang Phục (từ đường Hồng Bàng đến đường Hải Thượng Lãn Ông)	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	quận 5	số 461/QĐ-SXD-HTKT ngày 19/04/2021	60.951	2017 - 2023	10.722	23.100	1.218	24.318	
17	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Gò Dưa (Từ Tô Ngọc Vân đến Quốc lộ 1A)	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	thành phố Thủ Đức	số 1053/QĐ-SGTVT ngày 08/03/2016	74.255	2016 - 2018	42.720	2.503	1	2.504	
18	Hệ thống thoát nước Thị trấn Tân An Hội (đọc đường Nguyễn Văn Khà)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	huyện Củ Chi	số 4071B/QĐ-SGTVT ngày 17/08/2017	276.145	2016 - 2021	121.217	-	353	353	
19	Sửa chữa, nâng cấp đường Lê Sao, quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	quận Tân Phú	số 41/QĐ-UBND ngày 13/01/2021	24.300	2018 - 2021	3.182	18.264	51	18.315	
20	Sửa chữa, nâng cấp đường Lê Niệm, quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	quận Tân Phú	số 43/QĐ-UBND ngày 13/01/2021	22.300	2018 - 2021	3.150	15.124	115	15.239	
21	Đầu tư thí điểm hệ thống kiểm soát và quản lý xác nhận chuyển thông qua công nghệ RFID	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng	Thành phố Hồ Chí Minh	5622/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2017	6.984	2018-2020	5.900	354	2	356	
22	Xây dựng bến xe buýt An Nhơn Tây	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng	huyện Củ Chi	1344/QĐ-SGTVT ngày 27/3/2019	1.368	2017-2019	1.287	-	17	17	
23	Cải tạo bến xe buýt Tân Quy	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng	huyện Củ Chi	6014/QĐ-SGTVT ngày 10/11/2016	1.800	2.018	1.767	-	3	3	
24	Nạo vét rạch Sông Tân (từ đường Bế Văn Cẩm đến khu vực đường Lê Văn Lương), quận 7	Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật	Quận 7	444/QĐ-SXD-SNN ngày 09/11/2017	2.841	2017-2021	694	-	24	24	
25	Nạo vét rạch Ông Hóa (từ Hội trường KP6 đến sông Sài Gòn)	Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật	thành phố Thủ Đức	1876/QĐ-SXD-HTKT ngày 05/11/2020	3.729	2020 - 2022	1.599	1.819	67	1.886	
Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu											
1	Cải tạo, nâng cấp chống ngập nước Hẻm số 220, Đường số 10 kết nối với Hẻm số 100, Đường số 3, Phường 9, quận Gò Vấp	Ban QLDA ĐTXD khu vực quận Gò Vấp	Phường 9	309/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	4.989	2018-2020	4.111	599	31	630	
2	Nâng cấp trường Cao đẳng nghề Thủ Thiêm	Ban QLDA ĐTXD KV TP Thủ Đức	Phường Bình Trưng Đông	2060/QĐ-UBND ngày 31/3/2022	41.000	2018 - 2021	23.300	15.500	1.167	16.667	
3	Trụ sở UBND xã	BQL CTMTQD xã Tân Thông Hội	xã Tân Thông Hội	QĐ số 690/QĐ-UBND ngày 17/01/2018	5.000	2018-2021	4.032	568	33	601	

(Handwritten signature)

(Handwritten initials)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 điều chỉnh (tăng, giảm số vốn đã giao)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT					
4	Sửa chữa , nâng cấp Đường Nhánh 375 (từ đoạn đường 377 đến nhà dân)	BQL CTMTQG xã Tân An Hội	Áp Bàu Tre 2	9002/QĐ-UBND 27/8/2018	3.375	2019-2020	2.340	95	1	96	
5	Sửa chữa , nâng cấp Đường Nhánh 376 (từ đoạn đường 377 đến nhà dân)	BQL CTMTQG xã Tân An Hội	Áp Bàu Tre 2	8993/QĐ-UBND 27/8/2018	4.031	2019-2020	2.376	59	1	60	
6	Kênh N 46-6-4, xã Tân An Hội	BQL CTMTQG xã Tân An Hội	Áp Mũi Lớn 1	9018/QĐ-UBND 27/8/2018	1.890	2019-2020	1.339	79	1	80	
7	Kênh N46-6, xã Tân An Hội	BQL CTMTQG xã Tân An Hội	Áp Bàu Tre 1, Mũi Lớn 1	8989/QĐ-UBND 27/8/2018	6.825	2019-2020	5.654	169	5	174	
8	Kênh N43-6-1, xã Tân An Hội	BQL CTMTQG xã Tân An Hội	Áp Bàu Tre 2	8987/QĐ-UBND 27/8/2018	945	2019	567	324	1	325	
9	Kênh N31A-13	BQL CTMTQG xã Tân An Hội	Áp Cây Sộp	8990/QĐ-UBND 27/8/2018	420	2021	110	176	1	177	
10	Trường MN Tân An Hội 1 - phân hiệu ấp Xóm Huế	BQL CTMTQG xã Tân An Hội	Áp Xóm Huế,	8984/QĐ-UBND 27/8/2018	800	2019-2020	185	518	1	519	
11	Nâng cấp đường 813 (Ông Cơ)	BQL CTMTQG xã Phú Mỹ Hưng	Xã Phú Mỹ Hưng	1446/QĐ-UBND 16/3/2020	4.729	2018-2020	2.474	645	1	646	
12	Nâng cấp bê tông xi măng kênh, sửa chữa cống, kết hợp giao thông nông thôn kênh N23A-2	BQL CTMTQG xã Phú Mỹ Hưng	Xã Phú Mỹ Hưng	1761/QĐ-UBND 25/3/2020	4.856	2018-2020	3.856	694	1	695	
13	Nâng cấp bê tông xi măng kênh, sửa chữa cống, kết hợp giao thông nông thôn kênh N23A-4	BQL CTMTQG xã Phú Mỹ Hưng	Xã Phú Mỹ Hưng	1762/QĐ-UBND 25/3/2020	6.045	2018-2020	4.500	1.272	1	1.273	
14	Xây mới hội trường và cải tạo hội trường cũ thành 05 phòng làm việc	BQL CTMTQG xã Phú Mỹ Hưng	Xã Phú Mỹ Hưng	1659/QĐ-UBND 20/3/2020	4.700	2018-2020	2.905	1.493	1	1.494	
15	Nâng cấp đường 781	BQL CTMTQG xã An Phú	Áp Xóm Thuốc, xã An Phú	2061/QĐ-UBND ngày 07/04/2020	3.569	2018-2020	3.011	35	1	36	
16	Kênh Bà Bó	BQL CTMTQG xã Tân Thạnh Tây	Xã TTT	Số 12999/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	653	2020-2022	287	278	2	280	
17	Trụ sở UBND xã Phước Thạnh	BQL CTMTQG xã Phước Thạnh	Áp Phước Hưng	12653/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	834	2019-2021	540	155	69	224	
18	N25-14 (GN)	Ban QLCTMTQG xã xã An Nhơn Tây	Gò Nội	11973/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	3.836	2018-2020	3.227	465	1	466	
19	Nạo vét gia cố kênh tiêu Ấp Đình - Xóm Đồng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	13264/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	12.916	2019-2020	1.711	6.000	491	6.491	
20	Nâng cấp sửa chữa đường Nguyễn Thị Triệu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	4288/QĐ-UBND ngày 5/8/2020	17.375	2019-2023	-	12.500	275	12.775	
21	Nâng cấp, cải tạo Trường tiểu học Vĩnh Lộc B	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	H. Bình Chánh	QĐ 6241/UBND ngày 16/7/2019	18.000	2019 - 2022	5.500	12.183	16	12.199	
22	Nâng cấp Trạm phát thanh xã	BQLCTMTQG Xã Phong Phú	Xã Phong Phú	3625 ngày 07/6/2022	3.800	2020-2022	1.108	2.464	35	2.499	
23	Đường Sáu Đào đến ranh An Phú Tây	BQLCTMTG xã TQT	xã TQT	9165/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4.237	2019-2021	1.753	1.241	62	1.303	
24	Đường cửa Lớn	BQLCTMTG xã TQT	xã TQT	8923/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	9.924	2019-2021	4.369	2.661	272	2.933	
25	Đường Bờ chùa	BQLCTMTG xã TQT	xã TQT	8949/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	9.999	2019-2021	5.369	3.294	360	3.654	



Clashun

MH

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 điều chỉnh (tăng, giảm số vốn đã giao)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT					
26	Đường liên tổ 6-7	BQLCTMTG xã TQT	xã TQT	8905/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	14.945	2019-2021	7.576	5.767	1.130	6.897	
27	Đường tổ 1 giáp ranh xã Bình Chánh	BQLCTMTG xã TQT	xã TQT	9013/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	3.260	2019-2021	1.545	1.075	307	1.382	
28	Trường Mầm non Phong Lan (điểm ấp 1)	BQLCTMTQG Xã Qui Đức	UBND xã Qui Đức	9040/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.500	2020-2022	128	1.685	555	2.240	
29	Nâng cấp đường đê bao kênh Hốc Huru, ấp 3 (Đoạn từ đường Qui Đức đến đường Hốc Huru)	BQLCTMTQG Xã Qui Đức	UBND xã Qui Đức	7712/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	10.783	2020-2021	9.848	785	31	816	
30	Đường tổ 3,4,5,7 (KP5), tổ 9 (KP4)	UBND thị trấn Tân Túc	Thị trấn Tân Túc	10209/QĐ-UBND - 31/10/2018	4.772	2018 - 2020	3.099	1.260	104	1.364	
31	Xây dựng kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Rạch Lá xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án ĐTXD KV huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2812/QĐ-UBND ngày 23/12/2020	79.000	2018-2019	69.045	8.900	267	9.167	
32	Cải tạo khu vui chơi Cần Thạnh	Ban Quản lý dự án ĐTXD KV huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2643/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	3.500	2018-2019	3.231	172	10	182	
33	Cầu tổ 11 và 12 ấp An Bình (Chị Đẹp)	Ban Quản lý dự án ĐTXD KV huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	1656/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.800	2019-2020	1.616	25	9	34	
34	Nâng cấp hệ thống phát thanh trên địa bàn xã Tân Thới Nhì	Ban QLDA ĐTXD KV	Xã Tân Thới Nhì	4454/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	3.900	2019-2020	3.071	270	62	332	
35	Dự án kè chống sạt lở rạch Giồng - Sông Kinh Lộ, đoạn từ tổ 3 ấp 4, xã Hiệp Phước	Ban QLDA ĐTXD KV NB	UBND huyện nhà bè	611/QĐ-UBND 21/5/2021	74.993	2018-2021	62.470	5.942	123	6.065	
36	Nạo vét rạch Cà Rạng	Ban Quản lý dự án ĐTXDKV Quận 12	Quận 12	2800/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	3.035	2020-2021	1.228	1.651	3	1.654	
37	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Hữu Kiều (đoạn từ đường Nguyễn Thị Định đến sông Giồng Ông Tố), phường Bình Trưng Tây	Ban QLDA ĐTXD KV TP Thủ Đức	phường Bình Trưng Tây	3291/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	19.935	2017 - 2021	14.834	2.000	3.000	5.000	
Ngân sách thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận											
1	Xây dựng mới Trường Mầm non 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	1074 Trường Sa, Phường 12, Quận 3	984/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	28.675	2017-2023	1.025	23.650	4.000	27.650	
II	Các dự án tăng do đang thực hiện cần bổ sung vốn trung hạn nhưng không điều chỉnh TMDT				14.678.085		2.654.234	9.400.904	1.030.240	10.431.144	
Vốn ngân sách Thành phố tập trung											
1	Bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Chống Sạt lở kênh Thanh Đa (đoạn 1.4)	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	số 471/QĐ-STNMT-BTTTT ngày 12/04/2022	222.341	2013 - 2021	38.405	18.250	12.000	30.250	
2	Sửa chữa nâng cấp đường vào Trung tâm giáo dục dạy nghề thanh thiếu niên 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 4946/QĐ-UBND ngày 22/05/2019	31.978	2016 - 2019	19.506	2.500	500	3.000	
3	Đê bao ven Sông Sài Gòn từ rạch Sơn - rạch Cầu Đen xã An Nhơn Tây	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi	Huyện Củ Chi	số 56/QĐ-SNN ngày 17/02/2022	405.228	2012 - 2020	332.315	42.234	1.190	43.424	

Handwritten signature in blue ink.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 điều chỉnh (tăng, giảm số vốn đã giao)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT					
4	Nâng cấp, mở rộng đường Tân Túc (đường liên ấp 3, 4 thị trấn Tân Túc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 724/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 02/06/2023	45.163	2013 - 2019	38.009	2.744	129	2.873	
5	Sửa chữa và nâng cấp đường Tỉnh Lộ 9 (Đặng Thúc Vịnh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Hóc Môn	số 13/QĐ-SGTVT ngày 06/01/2022	697.990	2014 - 2022	184.577	255.000	6.000	261.000	
6	Xây dựng mới các cầu trên đường Liên ấp 1-2 xã Bình Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 723/QĐ-SGTVT ngày 17/06/2022	64.574	2013 - 2023	28.062	35.178	1.831	37.009	
7	Xây dựng cầu kênh Xáng Ngang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1015/QĐ-SGTVT ngày 25/06/2020	226.746	2014 - 2021	63.724	114.700	8.644	123.344	
8	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Quốc lộ 1A (từ đường Lê Thị Riêng đến Ngã tư Ga)	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Quận 12	số 5078/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015	268.440	2015 - 2020	152.164	9.000	10.386	19.386	
9	Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến ngã ba Bầu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Hóc Môn	số 02/QĐ-SGTVT ngày 05/01/2022	217.176	2016 - 2022	177.548	17.000	4.000	21.000	
10	Xây dựng 04 đoạn đê bao xung yếu khu vực quận Thủ Đức thuộc Bờ tả sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Thành Phố Thủ Đức	số 71/QĐ-SNN ngày 09/03/2021	443.701	2018 - 2021	177.905	113.000	21.000	134.000	
11	Xây dựng cầu Rạch Tra	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Hóc Môn	số 2070/QĐ-SGTCC ngày 01/07/2008	546.413	2010 - 2013	373.044	660	200	860	
12	Xây dựng hệ thống thoát nước và mở rộng đường Trần Đại Nghĩa (từ Quốc lộ 1A đến cầu Cái Trung)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	huyện Bình Chánh	số 1304/QĐ-SGTVT ngày 08/04/2014	299.808	2014 - 2022	95.343	18.500	35.000	16.500	
13	Nạo vét rạch Cầu Sa (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh	Quận 12	số 350 ngày 05/10/2022	74.938	2019 - 2024	2.864	61.000	10.856	71.856	
14	Xây dựng cầu Gò Đình, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1319/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	33.000	2018 - 2021	13.700	18.000	1.292	19.292	
15	Xây dựng cầu Dân Sinh, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 815/QĐ-UBND ngày 09/02/2021	49.997	2018 - 2021	19.200	30.000	796	30.796	
16	Nâng cấp, mở rộng đường Ông Đội, xã Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1318/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	79.901	2018 - 2022	1.486	75.000	2.514	77.514	
17	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Hải Phụng, xã Phạm Văn Hai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 5344/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2019	149.600	2018 - 2022	970	141.630	6.000	147.630	
18	Nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường Liên ấp 6-2, xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 356/QĐ-SGTVT ngày 07/04/2023	156.974	2018 - 2022	92.550	42.319	5.000	47.319	

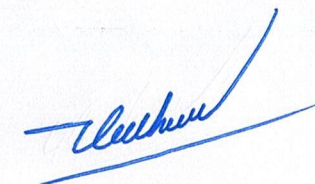


Handwritten signature in blue ink.

Handwritten initials in blue ink.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 điều chỉnh (tăng, giảm số vốn đã giao)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT					
19	Xây dựng Đường Thị trấn - Thới Tam Thôn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Hóc Môn	số 91/QĐ-SGTVT ngày 27/01/2022	136.570	2016 - 2023	11.032	120.000	5.000	125.000	
20	Xây dựng Nút giao ngã tư Đình (QL1-Nguyễn Văn Quà)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận 12	số 1760/QĐ-SGTVT ngày 19/11/2020	397.568	2020 - 2024	200	196.000	54.000	250.000	
21	Mở rộng, nâng cấp TL8 (đoạn từ cầu Kênh N31A đến Ngã tư Tân Quy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Củ Chi	số 231/QĐ-SGTVT ngày 27/02/2023	367.940	2019 - 2022	45.288	280.000	17.850	297.850	
22	Nâng cấp mở rộng đường Tỉnh lộ 15 vào hợp tác xã Một Thoảng Việt Nam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 11713/QĐ-UBND ngày 10/05/2022	47.988	2016 - 2020	9.255	40.350	1.950	42.300	
23	Nâng cấp, mở rộng đường Kinh Trung Ương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 511/QĐ-SGTVT ngày 27/04/2022	133.593	2016 - 2021	50.034	35.000	48.189	83.189	
24	Xây dựng kè bảo vệ chống sạt lở bờ sông khu vực khu dân cư xã Phước Kiếng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Nhà Bè	số 554/QĐ-SGTVT ngày 11/05/2022	90.146	2010 - 2021	20.848	40.356	28.942	69.298	
25	Xây dựng Hệ thống thoát nước và mở rộng đường Võ Văn Vân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 922/QĐ-SXD ngày 23/06/2022	241.997	2014 - 2023	195.507	25.000	2.200	27.200	
26	Xây dựng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Cơ sở 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Bình Chánh	4068/QĐ-UBND ngày 27/09/2019	2.425.019	2016 - 2021	26.083	1.991.815	331.000	2.322.815	
27	Xây dựng mới Trường mầm non Tăng Nhơn Phú A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành Phố Thủ Đức	797/QĐ-SXD-TĐDA ngày 17/06/2021	52.080	2016 - 2020	2.207	47.269	2.515	49.784	
28	Xây dựng Trường THPT Tăng Nhơn Phú A, quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành Phố Thủ Đức	1393/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2016	123.659	2016 - 2020	62.883	54.593	3.930	58.523	
29	Xây dựng Trung tâm Pháp y Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Bình Chánh	382/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/03/2019	194.723	2016 - 2020	80.068	103.219	7.000	110.219	
30	Cải tạo, xây dựng Bệnh viện An Bình (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 5	1651/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2018	599.866	2018 - 2022	4.221	535.459	37.000	572.459	
31	Xây dựng trường Mầm non Tân Thới Nhì 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	26/QĐ-SXD-TĐDA ngày 06/01/2023	70.313	2017 - 2024	2.050	63.000	1.829	64.829	
32	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Hóc Môn	4860/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.894.980	2018 - 2023	118.891	1.633.340	62.000	1.695.340	
33	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành Phố Thủ Đức	4647/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	1.915.000	2018 - 2023	14.904	1.650.464	226.000	1.876.464	
34	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Củ Chi	4859/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.854.000	2018 - 2023	197.976	1.529.324	56.000	1.585.324	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 điều chỉnh (tăng, giảm số vốn đã giao)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT					
35	Đầu tư xây dựng trụ sở Trung tâm y tế dự phòng Quận 5 (nay là Trung tâm y tế Quận 5)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 5	Quận 5	Nghị quyết 08/NQ-HĐND-26/08/2015	93.612	2018-2021	415	76.000	17.197	93.197	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu										
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước hẻm 465 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp	Ban QLDA quận Gò Vấp	Phường 3	Số 4123/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	25.063	2020-2021	1.000	20.000	300	20.300	



PHỤ LỤC 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Mức vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho các huyện để thực hiện Chương trình Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 173 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

đvt: triệu đồng

STT	Địa phương thực hiện	Mức vốn bổ sung có mục tiêu trong giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
	Chương trình Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	4.945.177	
1	Ủy ban nhân dân huyện Củ chi	1.643.708	
2	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	891.170	
3	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	564.586	
4	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	1.295.355	
5	Ủy ban nhân dân huyện Cần giờ	550.358	



HH

